

ỦY BAN NHÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO TÍN CHỈ
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
(DÙNG CHO HỆ ĐẠI HỌC)

VINH, 2023

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: MARKETING

Mã số: 7340115

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:	CT007
1.2. Tên học phần:	Tên tiếng Việt: Triết học Mác-Lênin Tên tiếng Anh: philosophy
1.3. Loại học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
1.4. Số tín chỉ:	3
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	41 giờ
- Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	09 giờ
- TT tại cơ sở, Làm TL, BTL, KLTN	0 giờ
- Tự học:	100 giờ
1.6. Bộ môn phụ trách:	Nguyên lý và Lịch sử các học thuyết kinh tế
1.7. Các giảng viên giảng dạy học phần:	
- Giảng viên 1:	- ThS. Nguyễn Mạnh Hưng – Trưởng khoa LLCT - ĐT: 0985159157 - Email: nguyenmanhhung@naue.edu.vn
- Giảng viên 2:	- TS. Nguyễn Thị Kim Dung – Trưởng bộ

	môn Nguyên lý & LSCHTKT. - ĐT: 0943272662 - Email: nguyengkimdung@naue.edu.vn
- Giảng viên 3:	- TS. Trần Thị Bình – Giảng viên - ĐT: 0989389596 - Email: Tranthibinh@naue.edu.vn
- Giảng viên 4:	- ThS. Nguyễn Thị Lam – Giảng viên - ĐT: 0986054665 - Email: Nguyenthilam@naue.edu.vn
- Giảng viên 5:	- ThS. Nguyễn Thị Thương Uyên – GV - ĐT: 0986054665 - Email: Nguyenthithuonguyen@naue.edu.vn
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	không
- Học phần song hành:	Không
1.9. Thuộc khối giáo dục:	<input checked="" type="checkbox"/> Khối giáo dục đại cương <input type="checkbox"/> Khối giáo dục cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Khối giáo dục chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận <input type="checkbox"/> Khối giáo dục bổ trợ

2. Mô tả học phần

Cung cấp những kiến thức có tính căn bản, hệ thống về Triết học Mác – Lênin, giúp sinh viên hiểu biết về thế giới xung quanh, về quy luật vận động, phát triển chung nhất của giới tự nhiên, xã hội và tư duy. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên tìm hiểu việc vận dụng tri thức triết học Mác – Lênin, xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật, giúp ích trong học tập và cuộc sống. Đồng thời làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

3.1. Về kiến thức

CO1: Vận dụng những kiến thức cơ bản của triết học Mác –Lênin, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào trong quá trình nhận thức và thực tiễn

3.2. Về kỹ năng

CO2: Sử dụng thế giới quan giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng để giải quyết các vấn đề trong nhận thức và thực tiễn

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CO3: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Bảng 4.1. Các chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Mức độ CDR
CO1	CLO1.1	Giải thích được những kiến thức cơ bản của triết học Mác –Lênin, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học	Thuyết trình và vấn đáp	Hiểu (Bậc 2/6)
CO2	CLO2.1	Xây dựng thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng duy vật và năng lực tư duy thích ứng làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức khoa học phục vụ cho quá trình giao tiếp, ứng xử trong các hoạt	Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Thảo luận - Tự học	Thuyết trình và vấn đáp	Thao tác (Bậc 2/5)

		động nghề nghiệp.			
CO3	CLO 3.1	Lựa chọn được phương pháp làm việc, nghiên cứu khoa học, biện chứng, đảm bảo chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm với bản thân, tổ chức và xã hội	Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm - Tự học	Vấn đáp	Tiếp nhận (Bậc 1/5)

5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần cho các chuẩn đầu ra của CTĐT

Bảng 5.1. Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành: MARKETING

CLO	PLO		
	1	4	6
	PI1.1	PI4.1	PI6.1
CLO1.1	I		
CLO2.1		I	
CLO3.1			I
Học phần Triết học Mác- Lênin	I	I	I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

(1) Nếu là học phần lý thuyết hoặc kết hợp lý thuyết và thực hành

Bài đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PI	Trọng số cho CLO	Điểm tối đa cho CLO	Trọng số cho học phần (%)

Đánh giá quá trình								40%
A1	Thuyết trình	Rubric 3- Thuyết trình	CLO1.1	X		60%	6,0	
			CLO2.1			40%	4,0	
Đánh giá cuối kỳ								60%
A2	Vấn đáp	Rubric 4- Vấn đáp	CL01.1	X		60%	6,0	
			CLO3.1			40%	4,0	

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên nghỉ học dưới 30% số tiết của học phần được dự thi kết thúc học phần tại kỳ thi chính (thi lần 1);

- Sinh viên nghỉ học từ 30% đến dưới 50% số tiết của học phần thì không được dự thi hết học phần lần thứ 1, phải nhận điểm thi kết thúc học phần lần 1 là điểm 0 (theo thang điểm 10), nhưng sau khi tự học lại những phần còn thiếu, được dự kỳ thi hết học phần lần thứ 2 (Thi lại).

- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên thì không được dự thi hết học phần, phải nhận điểm đánh giá học phần là điểm F (theo thang điểm chữ) và phải học lại học phần đó.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần (.... tiết)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1 Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình	Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Giải quyết vấn đề - Tự học	Đọc trước nội dung (tài liệu [1])	CLO1.1	A1
2	Chương 1.(tiếp) 1.2. Triết học Mác –Lênin và vai trò của triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học	Thuyết trình - Tự học	Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) - Trả lời câu hỏi	CLO1.1	A1

	Mác-Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học mác-Lênin				
3	Chương 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	Thuyết trình - Tự học -Thảo luận	Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) - Trả lời câu hỏi	CLO1.1 CLO3.1	A1 A2
4	Chương 2: tiếp 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học -	Đọc trước nội dung (tài liệu [1]) - Trả lời câu hỏi	CLO1.1 CLO2.3 CLO3.1	A1 A2
5	Chương 2 (tiếp) 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.1.Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	- Thuyết trình - Tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu 1	CLO1.1 CLO2.3	A1 A2
6	Chương 2 (tiếp) 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 - Học nhóm	CLO1.1 CLO3.1 CLO2.1	A1 A2
7	Chương 2 (tiếp) 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	- Thuyết trình - Giải quyết vấn	- Đọc trước nội dung tài liệu 1	CLO1.1 CLO2.1	A1 A.2

	2.3.2.Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	đề - Tự học			
8	THẢO LUẬN: - Nguồn gốc bản chất của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến - Nguyên lý phát triển - Quy luật lượng chất - Quy luật mâu thuẫn	Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết vấn đề - Tự học	Chuẩn bị các nội dung được giao trước	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	
9	Chương 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ 3.1. Học thuyết về hình thái kinh tế xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề Tình huống - Tự học	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 - Thuyết trình - Chuẩn bị tình huống liên quan đến bài học đã được giao trước	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
10	Đánh giá tiến độ lần 1: - Đánh giá kiến thức	Rubric 3- Thuyết trình	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 liên quan đến bài học đã được giao trước	CLO1.1 CLO2.1	A1 A2
11	Chương 3; (tiếp) 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp-dân tộc-nhân loại	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 - Chuẩn bị tình huống liên quan đến bài học đã	CLO1.1 CLO3.1 CLO2.1	A2

			được giao trước - Thuyết trình		
12	Chương 3; (tiếp) 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.3.1. Nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề		CLO1.1 CLO3.1	A2
13	Chương 3; (tiếp) 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 liên quan đến bài học đã được giao trước - Thuyết trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A2
14	Chương 3; (tiếp) 3.5. Triết học về con người 3.5.1. Con người và bản chất con người 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan niệm của triết học Mác-Lê nin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề Thảo luận nhóm	- Đọc trước nội dung tài liệu 1 liên quan đến bài học đã được giao trước - Thuyết trình	CLO1.1 CLO3.1	A2
15	Thảo luận: Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX 1. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2. Phạm trù tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề Thảo luận nhóm	Chuẩn bị các nội dung được giao trước	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A2

	<p>3. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>4. Hiện tượng tha hóa con người và giải phóng con người.</p> <p>5. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử?</p>				
<p>Đánh giá cuối kỳ: Thi vấn đáp</p>		<p>Rubric 4 – Thi vấn đáp</p>	<p>Đọc trước nội dung tài liệu 1</p>	<p>CLO1.1 CLO 3.1</p>	<p>A2</p>

8. Học liệu

8.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021, **Giáo trình triết học Mác - Lênin** NXB Chính trị Quốc gia sự thật

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo 2018, **Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin**, NXB Chính trị quốc gia

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009, **Giáo trình triết học Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị)**, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội

PHỤ LỤC

Bảng 2.7: Rubric 3 Thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung	Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác	40%
Trình bày	Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	Slide trình bày phù hợp. Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Slide trình bày rõ ràng. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý.	Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu.	40%
Trả lời câu hỏi	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời	Câu trả lời tập trung vào câu hỏi. Hơi thiếu tự tin khi trả lời	Trả lời ngắn gọn và phù hợp. Tự tin khi trả lời	Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. Tự tin khi trả lời.	20%

Bảng 2.8: Rubric 4 Thi vấn đáp

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	40%
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên quan, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	60%

Phụ lục nêu rõ các Rubric sử dụng trong học phần, phù hợp với bản mô tả chương trình đào tạo.